

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2024/HS-ST  
Ngày 20 - 5 - 2024

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM  
TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đường Nguyễn Thanh Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hoàng Liên
2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đào Nhã Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2024/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Trúc L**, sinh năm 1989 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Phạm Trúc L1 và bà Phan Thị H. Chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

\* Nhân thân:

- Ngày 06/9/2010, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục.

- Ngày 09/11/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Đ xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Đã nộp phạt ngày 09/11/2017.

Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

**2. Nguyễn Văn B**, sinh năm 1990 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Liên T1; Có vợ Nguyễn Hồng Đ và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Khu phố C, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khu phố E, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do có mâu thuẫn từ trước, khoảng 16 giờ ngày 09/9/2023, Nguyễn Văn B rủ Phạm Trúc L đi tìm anh Nguyễn Ngọc H1 (*sinh năm 1983, trú tại: Khu phố C, phường Đ, Tp . - T*) để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn thì L đồng ý. B điều khiển xe mô tô biển số 85D1-419.45 chở L. Khi đi đến gần B tỉnh Ninh Thuận thì thấy H1 đang nằm trên võng ở quán nước, B nhặt một chai nước ném vào người của H1 thì H1 bỏ chạy qua bên kia đường. H1 gặp anh Nguyễn Ngọc P (*sinh năm 1972, trú tại: khu phố E, phường Đ, Tp . - T, làm nghề chạy xe ôm*) đang đứng đón khách đối diện bên xe khách tỉnh Ninh Thuận nên H1 nói anh P chở H1 về nhà ở hẻm B T thuộc khu phố C, phường Đ, Tp . - T. H1 đi vào trong nhà lấy 01 túi vải màu đen bên trong có 01 cây kiếm N, 01 cây súng hơi và 02 hộp đạn chì rồi nói anh P chở H1 lên lại quán nước để H1 lấy xe ô tô. Khi anh P chở H1 đi đến đầu hẻm B T thì gặp B chở L bằng xe mô tô đang đi tới, H1 liền nhảy xuống xe và rút cây kiếm N từ trong túi vải màu đen, chạy đến chém về phía B và L thì trúng đầu xe mô tô của L, làm văng kiếm nên H1 chạy lại nhặt kiếm. Khi bị H1 chém trúng xe thì B và L nhảy xuống xe. B lao tới đè H1 xuống đất, dùng hai tay đánh nhiều cái vào người H1, còn L cầm mũ bảo hiểm bằng tay phải đánh trúng vùng má phải của H1 rồi giật lấy cây kiếm H1 đang cầm chém trúng vào vùng trán và thái dương phải của H1. Lanh tiếp tục cầm kiếm chém từ trên xuống dưới về phía H1, H1 giơ tay lên đỡ thì bị L2 chém trúng cẳng tay trái. Lúc này, anh P lao vào can ngăn giữ L lại. H1 bỏ chạy, B rượt theo nhưng không đuổi kịp. Sau đó, H1 được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh N để cấp cứu. B và L đem túi vải màu đen bên trong có 01 khẩu súng hơi, nhãn hiệu CricketZ1000; 02 hộp đạn chì và cây kiếm N về nhà. Sau đó giao nộp cho Công an phường Đ.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 247 ngày 01/11/2023 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N, kết luận tỷ lệ phần trăm thương tật của Nguyễn Ngọc H1 như sau: Vết thương ngang vùng thái

đương phải xuống trước tai phải sọ kiềnh nhũn kích thước (13,6x0,2)cm (06%); Vết thương ngang vùng trán phải kích thước (4,5x0,2)cm (03%); Vết thương trùng vết mổ 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước (10x0,2)cm (02%); Nổi đứt gân đuôi cổ tay trụ trái (01%); Nổi đứt gân gấp cổ tay trụ trái (01%); Trật khớp quay trụ trên bên trái điều trị khỏi (01%); Mẻ sọ trán phải (05%); Gãy 1/3 dưới xương trụ trái chưa có can hoàn toàn, còn phương tiện kết hợp xương (06%). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương có thể của Nguyễn Ngọc H1 tại thời điểm giám định là 23%. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương đã qua điều trị nhận định do vật sắc gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 6215 ngày 03/10/2023 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 khẩu súng hơi, màu đen, nhãn hiệu CricketZ1000 FX airguns NO.544454 là súng săn, thuộc loại súng hơi, không phải là vũ khí quân dụng; 200 viên đạn là đạn chì cỡ 5,5mm, thuộc nhóm súng săn, sử dụng cho khẩu súng nêu trên, không phải vũ khí quân dụng.

Cáo trạng số 49A/CT-VKSPRTC ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Phạm Trúc L, Nguyễn Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Các bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm giám định y khoa – pháp y đối với bị hại Nguyễn Ngọc H1.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Trúc L và Nguyễn Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Trúc L từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm N, dài 90cm, tay cầm bằng gỗ dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 70cm; đây là hung khí bị cáo L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo không trình bày tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo B xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

## **[1] Về thủ tục tố tụng:**

**[1.1]** Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố P - T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[1.2]** Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa; không có ai đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

## **[2] Về nội dung vụ án:**

**[2.1]** Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 16 giờ ngày 09/9/2023, Nguyễn Văn B rủ Phạm Trúc L đi tìm anh Nguyễn Ngọc H1 để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn thì L đồng ý. Khi đi đến gần Bến xe tỉnh N, B nhặt một chai nước ném vào người của H1 thì H1 bỏ chạy. Sau đó, H1 đi về nhà lấy 01 túi vải màu đen bên trong có 01 cây kiếm N, 01 cây súng hơi và 02 hộp đạn chì. Khi H1 đi đến đầu hẻm B T thì gặp B chở L bằng xe mô tô đang đi tới, H1 liền nhảy xuống xe và rút cây kiếm N chém về phía B và L nhưng trúng đầu xe mô tô của L, làm văng kiếm. Lúc này, B lao tới đè H1 xuống đất, dùng hai tay đánh nhiều cái vào người H1, còn L cầm mũ bảo hiểm bằng tay phải đánh trúng vùng má phải của H1 rồi giật lấy cây kiếm H1 đang cầm chém trúng vào vùng trán và thái dương phải của H1. Lanh tiếp tục cầm kiếm chém từ trên xuống dưới về phía H1, H1 giơ tay lên đỡ thì bị L chém trúng cẳng tay trái gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%. Bị cáo L sử dụng mũ bảo hiểm và cây kiếm N gây thương tích cho bị hại là thuộc trường hợp sử dụng hung khí nguy hiểm. Đối với Nguyễn Văn B đã có hành vi dùng hai tay đánh nhiều cái vào người bị hại, do đó bị cáo B phải chịu chung trách nhiệm hình sự cùng bị cáo L với vai trò đồng phạm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - T truy tố các bị cáo Phạm Trúc L, Nguyễn Văn B về tội “Có ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

**[2.2]** Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm, để có cơ sở quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá vai trò, tính chất mức độ của từng bị cáo như sau:

- Bị cáo L là người trực tiếp sử dụng mũ bảo hiểm đánh vào má phải của bị hại, sau đó giật lấy cây kiếm N từ tay bị hại và cầm kiếm đánh trúng vùng trán phải, thái dương phải, cẳng tay trái của bị hại gây thương tích 23%. Bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo B.

- Bị cáo B là người khởi xướng, rủ rê bị cáo L cùng đi giải quyết mâu thuẫn với bị hại và cũng B là nguyên nhân dẫn đến vụ việc đánh nhau; bị cáo đã có hành vi lao tới đè H1 xuống đường, đồng thời dùng hai tay đánh nhiều cái vào người H1, hành vi của B đã góp phần tạo điều kiện cho bị cáo L giật lấy kiếm Nhật trên tay của bị hại và dùng cây kiếm gây thương tích cho bị hại. Do đó, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình gây ra.

**[2.3]** Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm các bị cáo bằng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, cho các bị cáo có thời gian sửa chữa sai lầm, cải tạo thành công dân tốt có ích cho xã hội.

**[2.4]** Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo L nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại cũng có một phần lỗi và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo B có ông cố ruột là Võ T2 là người có công Cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo trong khung hình phạt liền kề là phù hợp.

**[3]** Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cây kiếm N, dài 90cm, tay cầm bằng gỗ dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 70cm là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 khẩu súng hơi, màu đen, nhãn hiệu CricketZ1000, dài 101,3cm; 02 hộp đạn chì, mỗi hộp 100 viên đạn chì; Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để đề nghị xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm L đã sử dụng để đánh bị hại. Sau khi xảy ra sự việc đã bị thất lạc, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô, biển số 85D1-419.45; Quá trình điều tra xác định tài sản trên thuộc quyền sở hữu của Phạm Trúc L. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, L đã bán chiếc xe cho người khác. Mặt khác, chiếc xe bị H1 chém hư hỏng

nhẹ và L không có yêu gì nên Cơ quan điều tra không tiến hành tạm giữ là phù hợp.

- Đối với 01 đĩa CD chứa 02 đoạn video ghi lại diễn biến vụ án được lưu theo hồ sơ vụ án.

**[4]** Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng; Bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5]** Đối với ông Nguyễn Ngọc P, khi được H1 yêu cầu chở về nhà và sau đó chở ra lại khu vực Bến xe tỉnh, ông P không biết H1 về lấy hung khí và khi H1 bị L chém gây thương tích ông P cũng vào can ngăn nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý ông P là phù hợp quy định pháp luật.

**[6]** Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Trúc L và Nguyễn Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

**1. Căn cứ vào:** Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Phạm Trúc L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

**2. Căn cứ vào:** Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn B 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kiếm N, dài 90cm, tay cầm bằng gỗ dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 70cm theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P –T và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang –T.

**4. Về án phí:** Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Trúc L, Nguyễn Văn B mỗi người phải nộp 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/5/2024); bị hại vắng quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đường Nguyễn Thanh Thảo**